

1112 Series — SERIES 1112

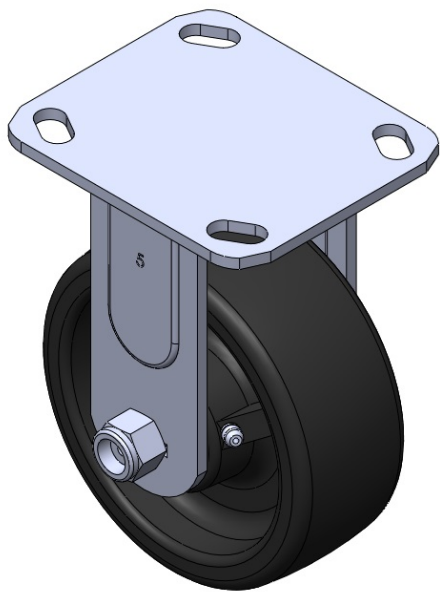
Đường kính bánh xe PP (màu đen) × chiều rộng bánh xe 125 x 49mm

EAN  
TW-4111205001048

Bánh xe cố định với khung thép hàn  
Hoàn thiện mạ kẽm, lắp đế - không có logo  
Lõi bánh xe và mặt bánh xe bằng polypropylen (có núm mỡ)  
Đen, ổ trục bánh xe - bi dài chính xác.

Mặt bánh xe: PP polypropylene  
Lõi bánh xe: PP polypropylene

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

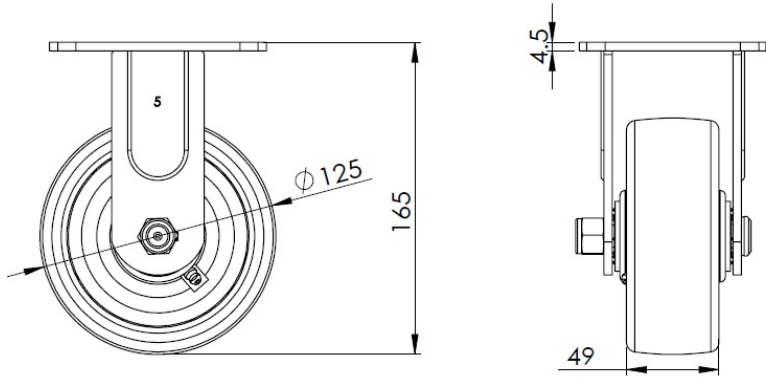
Quy cách chi tiết sản phẩm

|                                                                           |                                        |
|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét <input type="radio"/> để quốc |                                        |
| Đường kính bánh xe                                                        | 125mm                                  |
| Chiều rộng bánh xe                                                        | 49mm                                   |
| vòng bi bánh xe                                                           | Bánh xe trang bị vòng bi cầu chính xác |
| Quy cách tấm lắp                                                          | 115 x 100mm                            |
| khoảng cách các lỗ trên tấm nền                                           | 85 x 70mm                              |
| Khoảng cách các lỗ lắp                                                    | 20 x 11mm                              |
| Tổng chiều cao                                                            | 165mm                                  |
| Độ cứng                                                                   | 65±5° Shore D                          |
| Tải trọng (động)                                                          | 100kgs                                 |
| Tải trọng (tĩnh)                                                          | 150kgs                                 |
| Nhiệt độ                                                                  | -10°C to +60°C                         |
| Càng bánh xe                                                              | Cố định                                |
| Thép không gỉ                                                             | N/A                                    |
| Dẫn điện                                                                  | N/A                                    |
| Chống tĩnh điện                                                           | N/A                                    |
| Trọng lượng bánh xe đầy                                                   | 1.75kgs                                |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm                                                    | ISO22883                               |

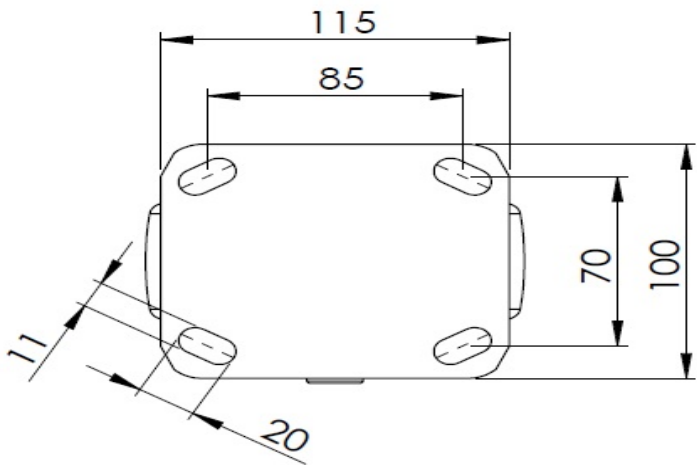
Tổng quan ưu điểm

|                      |           |
|----------------------|-----------|
| Độ di chuyển mượt mà | ● ● ● ● ● |
| Chế độ im lặng       | ● ● ● ○ ○ |
| Bảo vệ mặt sàn       | ● ● ● ○ ○ |

Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đẩy



Bản vẽ 2D kích thước tấm lắp



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét